TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN THANH XUÂN** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **25**/2025/HSST
Ngày: 20/01/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH XUÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đỗ Thị Diệu Thúy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Chu Thị Tuyết
2. Bà Phan Thị Thuỷ Tiên

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hà My - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Tùng Lâm - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 06/2025/TLST-HS ngày 07 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2025/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 01 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. NGUYỄN VĂN T, giới tính : Nam, sinh năm 1980 tại Hà Nội; Nơi đăng cư trú: Thôn L, xã K, huyện P, Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn T1, con bà Đỗ Thị M; Có vợ là: Đỗ Thị Lữ D và 02 con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt quả tang ngày 18/10/2024, tạm giữ ngày 18/10/2024, huỷ bỏ quyết định tạm giữ ngày 25/10/2024. Hiện bị cáo tại ngoại, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú - Có mặt tại phiên tòa.

2. LÊ THÀNH C, giới tính : Nam, sinh năm 1981 tại Hà Nội; Nơi đăng cư trú: Thôn L, xã H, huyện P, Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Lê Văn K, con bà Nguyễn Thị B; Có vợ là Nguyễn Thị T2 và 03 con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt quả tang ngày 18/10/2024, tạm giữ ngày 18/10/2024, huỷ bỏ quyết định tạm giữ ngày 25/10/2024. Hiện bị cáo tại ngoại, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú - Có mặt tại phiên tòa

- Người bị hại:

1. Bà Lê Thanh H, sinh năm 1973; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số A, phố N, phường T, quận T, Hà Nội - Vắng mặt.

2. Anh Chu Hải V, sinh năm 1996; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Nhà G, Tập thể Bóng đèn R, phường T, quận T, Hà Nội - Vắng mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: **Ông Nguyễn Văn T3, sinh năm 1971**; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số A, phố N, phường T, quận T, Hà Nội - Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 10/2024, Nguyễn Văn T, Lê Thành C và anh Phạm Đình T4 rủ nhau đi thu mua phế liệu của các hộ gia đình thuộc diện giải toả tại khu vực phố N, phường T, quận T, Hà Nội. Khoảng 21 giờ ngày 17/10/2024, T điều khiển xe ô tô nhãn hiệu VINAMOTOR, màu trắng, biển kiểm soát: 29H- 819.05 chở theo C và T4 đến số nhà A N thu mua phế liệu. T gửi xe ô tô tại Viện nghiên cứu sành sứ, thuỷ tinh (địa chỉ tại số A N). Sau đó cả ba đi đến số nhà A N. Khi đi qua số nhà A, A N, T và C phát hiện hai nhà này trong diện giải toả, không còn người ở, có 02 sợi dây cáp điện bị cắt bỏ, một đầu dây nối vào nhà, đầu còn lại nối vào công tơ điện treo trên cột điện trước số nhà A N, T và C nảy sinh ý định trộm cắp 02 dây cáp điện trên.

Khoảng 22 giờ cùng ngày, T, C rủ nhau đi trộm cắp dây cáp điện, không nói cho anh T4 biết, bảo T4 ngồi đợi, trông và tháo dỡ sắt vụn. Sau đó, T và C di chuyển ô tô đỗ sát cột điện trước số nhà A N. C đứng trên đầu xe ô tô, T đứng dưới chân cột điện, xác định vị trí dây cáp điện nào mà C rung được thì dùng kìm cắt phế liệu đã chuẩn bị sẵn để cắt dây cáp nối vào 02 nhà trên. Do xác định sai, T cắt nhầm dây cáp nhà số A N do ông Nguyễn Văn T3 làm chủ hộ. Sau khi biết cắt nhầm, C tiếp tục đứng trên đầu ô tô rung dây, còn T tiếp tục dùng kìm cắt dây cáp điện nhà số A N của gia đình anh Chu Hải V và dây cáp điện số nhà 124 của gia đình chị Lê Thanh H. Sau khi dây cáp điện rơi xuống đường, T và C định kéo 02 sợi dây lên thùng xe ô tô thi bị ông Doãn Văn Đ là thợ đang tháo dỡ số nhà A N phát hiện, báo cho Công an phường T đến giải quyết, đưa các đối tượng về trụ sở để điều tra, làm rõ.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 191/KL- HĐĐGTX ngày 25/10/2024 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự của UBND quận T kết luận: *"01 cuộn dây cáp điện màu đen, chiều dài 27m, loại 0,6/1KV90C/XL.PE/PVC 2C X 10 SQMM FLYING DRAGON CABLE TCVN 5935C 502 bên trong có 02 sợi dây đồng, mỗi sợi có 07 lõi đồng, trị giá 1.134.000 đồng; 01 cuộn dây cáp điện màu đen, chiều dài 29m, loại 0,6/1KV90C/XL.PE/PVC 2C X 10 SQMM FLYING*

DRAGON CABLE TCVN 5935C 502 bên trong có 02 sợi dây đồng, mỗi sợi có 07 lõi đồng, trị giá 1.218.000 đồng". Tổng giá trị tài sản là 2.352.000 đồng

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Văn T, Lê Thành C khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu ở trên. T, C khai, khi rủ nhau đi trộm cắp tài sản, cả hai không bàn bạc trước với nhau và cũng không thoả thuận về việc ăn chia với anh T4. Quá trình điều tra, xác định anh T4 không biết và không liên quan đến hành vi trộm cắp tài sản của T, C nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Làm việc với Công ty Đ được Cơ quan này cho biết, dây cáp điện từ công tơ trở lên cột điện là tài sản do Điện lực T5 quản lý, còn từ công tơ vào đến từng nhà là do người dân bỏ tiền ra mua nên thuộc sở hữu của các gia đình. Do tài sản không thuộc quyền quản lý của mình nên Công ty Đ không có yêu cầu, đề nghị gì.

Tại bản cáo trạng số 317/CT-VKSTX ngày 30 tháng 11 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân truy tố Nguyễn Văn T, Lê Thành C về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên toà sau khi phân tích vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo kết luận: Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt: Nguyễn Văn T, Lê Thành C, mỗi bị cáo từ 08 đến 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách từ 16 đến 20 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo; Về dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì về dân sự nên không xét; Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu huỷ 01 kìm bấm chuyên dụng dài 19cm, đầu kìm được làm bằng kim loại sáng màu, chuôi cầm tay có vỏ bọc nhựa màu đen - cam có ghi chữ FGF

Tại phiên toà:

Các bị cáo Nguyễn Văn T, Lê Thành C giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra, thừa nhận nội dung, tội danh cáo trạng Viện kiểm sát truy tố là đúng.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về tố tụng: Về các tài liệu, chứng cứ do Cơ quan điều tra Công an quận Thanh Xuân ,Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân thu thập; về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Thanh Xuân, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình

sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các tài liệu, chứng cứ do cơ quan điều tra, Viện kiểm sát thu thập và không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các tài liệu, chứng cứ và hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thu thập, thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Ngày 18/10/2024, tại khu vực số nhà A, A đường N, phường T, quận T, Hà Nội, bằng thủ đoạn lén lút, Nguyễn Văn T, Lê Thành C đã chiếm đoạt 02 đoạn dây cáp điện màu đen, một đoạn có chiều dài 27m, một đoạn dài 29m đều là loại dây cáp 0,6/1KV90C/XL.PE/PVC 2C X 10 SQMM FLYING DRAGON CABLE TCVN 5935C 502 bên trong có 02 sợi dây đồng, mỗi sợi có 07 lõi đồng, có tổng giá trị là 2.352.000 đồng, là tài sản thuộc sở hữu của anh Chu Hải V và chị Lê Thanh H. Đối chiếu quy định của pháp luật, Nguyễn Văn T, Lê Thành C đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Viện kiểm sát truy tố bị cáo ra xét xử theo tội danh và điều luật đã viện dẫn là có căn cứ pháp lý.

Cùng đi với T, C có anh Phạm Đình T4 nhưng anh T4 không tham gia thực hiện hành vi phạm tội cùng các bị cáo, không có thoả thuận về việc hưởng lợi cùng nếu trộm cắp được tài sản, do đó không có căn cứ để xác định anh T4 có vai trò đồng phạm với các bị cáo.

[3] Về tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản, làm mất trật tự trị an xã hội, gây tâm lý lo lắng trong nhân dân. Do tính chất nghiêm trọng của vụ án, để đấu tranh phòng chống tội phạm, trong đó có tội xâm phạm sở hữu, góp phần bảo vệ tài sản của nhân dân cần thiết phải xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự.

[4]. Xét vai trò của từng bị cáo: Sau khi phát hiện tài sản không có người trông giữ, các bị cáo cùng rủ nhau đi trộm cắp và cùng thực hiện hành vi phạm tội. Xét trong vụ án, các bị cáo có vai trò ngang nhau và đều là các đồng phạm tích cực.

[5] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Về nhân thân: Cả hai bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Tuy nhiên, để cải tạo, giáo dục các bị cáo và làm bài học răn đe người khác, cần áp hình phạt phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo.

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét tình tiết: *Các bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và tại phiên toà cả hai bị cáo đều thành khẩn khai báo, thể hiện thái độ ăn năn hối cải, người bị hại có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo* để giảm một phần hình phạt cho các bị cáo theo quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét thấy các bị cáo là người có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên có thể cho các bị cáo được cải tạo ngoài xã hội (cho hưởng án treo) cũng đủ tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

[6].Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo là lao động tự do, không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[7]. Về dân sự: Người bị hại - anh Chu Hải V, chị Lê Thanh H đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì về dân sự nên không xét

[8]. Về vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra thu giữ của các bị cáo 02 chiếc điện thoại di động, 01 xe ô tô nhãn hiệu VINAMOTOR màu trắng BKS 29H-819.05 cùng đăng ký xe ô tô, 01 kìm bấm chuyên dụng dài 19cm đầu kìm được làm bằng kim loại sáng màu, chuôi cầm tay có vỏ bọc nhựa màu đen - cam có ghi chữ FGF

Đối với xe ô tô, đăng ký xe và 02 chiếc điện thoại thu giữ của các bị cáo, xét thấy các tài sản không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên Cơ quan điều tra đã trao trả cho các bị cáo, các bị cáo không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xét.

Đối với 01 kìm bấm chuyên dụng dài 19cm, xét đây là vật được bị cáo T dùng vào việc phạm tội, hiện không cón giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu huỷ theo quy định.

[9]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[10].Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Nguyễn Văn T, Lê Thành C phạm tội "Trộm cắp tài sản"

- Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với cả hai bị cáo

- Căn cứ Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

[1]. Xử phạt:

- Nguyễn Văn T 08 *(tám)* tháng tù nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách 16 *(mười sáu)* tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm

- Lê Thành C 08 *(tám)* tháng tù nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách 16 *(mười sáu)* tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn T cho Ủy ban nhân dân xã K, huyện P, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Lê Thành C cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện P, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[2]. Về vật chứng (*hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự quận Thanh Xuân theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/01/2025):* Tịch thu tiêu huỷ 01 kìm bấm chuyên dụng dài 19cm, đầu kìm được làm bằng kim loại sáng màu, chuôi cầm tay có vỏ bọc nhựa màu đen - cam có ghi chữ FGF

[3]. Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

[3].Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tống đạt bản án sơ thẩm.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án trực tiếp liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án sơ thẩm

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận :
- Người tham gia tố tụng,
- VKSND Q. Thanh Xuân
- Chi cục thi hành án dân sự Q. Thanh Xuân,
- Công an quận Thanh Xuân,
- TAND thành phố Hà Nội
- Lưu hồ sơ vụ án.

Đỗ Thị Diệu Thúy